TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

KHOA KINH TẾ VẬN TẢI

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 71DCKT21
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022-2023

71DCKT21

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				Tổng số học phần	Số học phần thi lại	Đăng ký thi	Tổng số lệ phí thi lại	DC3KT26_Kế toán quản trị (3)		DC3KT27_Kế toán thuế (2)		DC3KV28_Kế toán thương mại (2)		DC3KT24_Kế toán tổng hợp (3)		DC2KV81_Kiểm toán căn bản (3)		DC2KV82_Kinh tế quốc tế (2)		DC2KV65_Kinh tế xây dựng (2)		DC3KV31_Thống kê kinh doanh (2)		DC4KT21_Thực hành nghiệp vụ kế toán 1 (4)	
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh		111			TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ
1	71DCKT22002	Bùi Thị Lan	Anh	8/6/2002	9	0			4.8	D	6.7	C+	5.0	D+	8.9	A	4.2	D	7.9	B	5.0	D+	4.4	D	8.6	A
2	71DCKT22005	Nguyễn Đức	Anh	25/08/2002	9	4			4.4	D	3.6	F	3.6	F	4.5	D	5.2	D+	4.7	D	3.8	F	3.7	F	8.0	B+
3	71DCKT22292	Nguyễn Hồng	Anh	19/12/2002	9	3			4.6	D	6.0	C+	6.7	C+	2.9	F	5.7	C	9.2	A	3.5	F	3.2	F	7.0	B
4	71DCKT22008	Nguyễn Thị Diệu	Anh	20/05/2002	9	2			4.8	D	5.2	D+	7.1	B	3.0	F	5.5	C	6.1	C+	5.9	C	6.5	C+	3.5	F
5	71DCKT22013	Nguyễn Thị Vân	Anh	24/08/2002	9	2			4.4	D	4.9	D	5.3	D+	2.4	F	6.0	C+	7.5	B	4.2	D	3.1	F	7.7	B
6	71DCKT22014	Nguyễn Thị Vân	Anh	4/2/2002	9	2			3.9	F	6.9	C+	5.9	C	5.8	C	4.0	D	8.2	B+	3.3	F	6.4	C+	8.6	A
7	71DCKT22016	Trần Quỳnh	Anh	19/04/2002	9	4			3.2	F	2.5	F	4.6	D	3.9	F	5.7	C	8.6	A	4.2	D	4.9	D	3.1	F
8	71DCKT22017	Trần Thị Hoàng	Anh	11/11/2002	9	7			3.6	F	5.3	D+	4.8	D	2.9	F	2.5	F	2.5	F	2.5	F	2.6	F	2.9	F
9	71DCKT22025	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	29/09/2002	9	4			2.8	F	2.5	F	3.6	F	5.5	C	3.1	F	9.3	A	5.5	C	5.5	C	7.2	B
10	71DCKT22026	Phạm Thị	Ánh	8/6/2002	9	3			5.0	D+	6.5	C+	7.1	B	3.3	F	3.3	F	7.9	B	3.1	F	5.1	D+	9.0	A
11	71DCKT22032	Đặng Hải	Chuyên	25/06/2002	9	2			4.4	D	5.7	C	5.2	D+	2.3	F	7.0	B	5.1	D+	3.6	F	4.5	D	8.4	B+
12	71DCKT22038	Phạm Thuỳ	Dung	20/04/2002	9	0			7.5	B	8.5	A	6.6	C+	6.7	C+	5.6	C	9.3	A	4.7	D	7.2	B	7.9	B
13	71DCKT22044	Nguyễn Thùy	Dương	22/05/2002	9	1			4.6	D	6.3	C+	6.0	C+	4.7	D	4.7	D	4.7	D	3.1	F	6.8	C+	8.9	A
14	71DCKT22053	Hoàng Thu	Giang	16/11/2002	9	6			3.9	F	3.9	F	5.7	C	3.4	F	4.0	D	6.1	C+	2.5	F	1.3	F	3.2	F
15	71DCKT22060	Lê Thị Phương	Hà	3/8/2002	9	0			4.3	D	5.9	C	8.1	B+	4.0	D	5.0	D+	6.5	C+	4.4	D	5.7	C	6.6	C+
16	71DCKT22068	Đinh Thu	Hằng	12/6/2002	9	4			3.7	F	5.2	D+	6.4	C+	2.8	F	4.5	D	6.5	C+	3.0	F	3.3	F	6.2	C+
17	71DCKT22073	Lê Thanh	Hiền	12/11/2002	9	1			4.5	D	6.1	C+	6.6	C+	5.5	C	5.1	D+	5.8	C	3.2	F	5.5	C	9.1	A
18	71DCKT22084	Dương Việt	Hoàng	7/11/2002	9	3			2.2	F	5.9	C	7.2	B	3.4	F	5.9	C	6.8	C+	3.6	F	4.2	D	7.4	B
19	71DCKT22301	Nguyễn Minh	Huyền	1/4/2002	9	1			3.8	F	7.2	B	8.0	B+	7.3	B	9.3	A	8.2	B+	5.3	D+	6.9	C+	6.8	C+
20	71DCKT22099	Cao Lan	Hương	7/3/2002	9	3			3.7	F	6.1	C+	6.0	C+	3.2	F	5.6	C	8.2	B+	3.9	F	5.1	D+	7.5	B
21	71DCKT21084	Lê Thị Mai	Hương	9/7/2002	0	0																				
22	71DCKT22106	Nguyễn Thị Phương	Hường	19/11/2002	9	2			2.9	F	5.1	D+	6.7	C+	4.6	D	6.0	C+	9.3	A	3.5	F	6.7	C+	5.9	C
23	71DCKT22115	Trần Thị Mỹ	Lệ	9/11/2002	9	1			4.4	D	4.6	D	5.9	C	8.4	B+	5.2	D+	9.3	A	5.3	D+	3.9	F	7.2	B
24	71DCKT22121	Nguyễn Phương	Linh	19/02/2002	9	3			3.9	F	5.1	D+	5.0	D+	3.2	F	5.3	D+	9.3	A	2.7	F	5.6	C	8.2	B+
25	71DCKT22134	Trần Huyền	Linh	26/11/2002	9	1			4.7	D	5.3	D+	6.2	C+	8.8	A	4.0	D	4.4	D	3.6	F	4.2	D	8.8	A
26	71DCKT22295	Nguyễn Thị	Lụa	28/02/2002	9	1			4.1	D	8.0	B+	6.7	C+	6.0	C+	5.4	D+	6.8	C+	3.0	F	7.0	B	8.4	B+
27	71DCKT22141	Bùi Đức	Mạnh	12/11/2002	9	4			3.6	F	4.3	D	4.1	D	2.3	F	2.9	F	5.4	D+	5.5	C	5.8	C	2.9	F
28	71DCKT22147	Nguyễn Vũ Hà	My	7/8/2002	9	5			2.3	F	2.3	F	6.6	C+	1.9	F	2.2	F	6.0	C+	5.2	D+	0.0	F	2.1	F
29	71DCKT22157	Đỗ Bích	Ngọc	9/4/2002	9	0			7.0	B	8.9	A	6.2	C+	4.7	D	8.8	A	8.6	A	5.6	C	5.2	D+	8.6	A
30	71DCKT21101	Đỗ Hồng	Ngọc	15/09/2002	9	5			5.3	D+	2.2	F	4.6	D	4.2	D	2.3	F	2.6	F	7.1	B	2.4	F	3.0	F
31	71DCKT22163	Nguyễn Thị	Nguyên	27/02/2002	9	3			3.6	F	6.0	C+	6.2	C+	3.4	F	6.0	C+	8.1	B+	3.9	F	5.0	D+	8.6	A
32	71DCKT22168	Lâm Yến	Nhi	18/06/2002	9	1			5.8	C	7.3	B	6.7	C+	4.2	D	8.8	A	6.8	C+	3.1	F	4.3	D	8.2	B+
33	71DCKT22172	Nguyễn Phương	Nhung	1/11/2002	9	0			5.2	D+	5.6	C	6.7	C+	5.9	C	7.2	B	7.1	B	6.2	C+	4.9	D	7.4	B
34	71DCKT22179	Đoàn Thị Kim	Oanh	8/12/2002	9	1			4.3	D	4.8	D	6.7	C+	2.7	F	6.3	C+	6.3	C+	4.1	D	4.7	D	9.1	A
35	71DCKT22186	Nguyễn Hải	Phượng	5/11/2002	9	5			3.2	F	4.5	D	4.4	D	3.0	F	2.8	F	6.0	C+	2.3	F	2.0	F	6.8	C+
36	71DCKT21040	Nguyễn Trọng	Thành	19/07/2002	9	0			4.8	D	7.4	B	5.0	D+	4.1	D	4.9	D	8.9	A	4.8	D	4.1	D	8.6	A
37	71DCKT22207	Đào Thị	Thảo	23/03/2002	9	4			2.8	F	5.2	D+	3.9	F	3.0	F	7.2	B	6.8	C+	3.3	F	5.7	C	8.2	B+
38	71DCKT22210	Lưu Thị	Thảo	30/04/2002	9	2			3.7	F	6.8	C+	5.3	D+	2.9	F	6.9	C+	8.6	A	5.6	C	6.1	C+	6.2	C+

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN			Tổng số học phần	Số học phần thi lại	Đăng ký thi	Tổng số lệ phí thi lại	DC3KT26_Kế toán quản trị (3)		DC3KT27_Kế toán thuế (2)		DC3KV28_Kế toán thương mại (2)		DC3KT24_Kế toán tổng hợp (3)		DC2KV81_Kiểm toán căn bản (3)		DC2KV82_Kinh tế quốc tế (2)		DC2KV65_Kinh tế xây dựng (2)		DC3KV31_Thống kê kinh doanh (2)		DC4KT21_Thực hành nghiệp vụ kế toán 1 (4)	
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh		111			TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ
39	71DCKT22223	Lê Thị Thu	7/12/2002	0	0																				
40	71DCKT22230	Nguyễn Thị Thuý	25/12/2002	9	1			6.4	C+	6.0	C+	5.7	C	8.1	B+	9.0	A	7.9	B	3.2	F	7.4	B	8.1	B+
41	71DCKT22231	Phạm Thị Thuý	2/11/2002	9	4			3.3	F	5.3	D+	5.8	C	2.2	F	5.4	D+	8.6	A	2.9	F	6.0	C+	2.1	F
42	71DCKT21074	Phạm Thị Thủy	2/3/2001	9	0			6.5	C+	6.4	C+	5.7	C	6.7	C+	5.9	C	7.9	B	4.6	D	7.7	B	9.1	A
43	71DCKT22242	Vũ Thị Thương	9/4/2002	9	0			6.6	C+	7.9	B	6.7	C+	4.5	D	8.4	B+	6.1	C+	5.1	D+	7.0	B	8.7	A
44	71DCKT22249	Đoàn Thị Trang	1/4/2002	9	1			4.5	D	6.2	C+	5.9	C	8.1	B+	6.1	C+	2.6	F	4.9	D	5.9	C	8.8	A
45	71DCKT22254	Ngô Hoài Thu Trang	17/09/2002	9	2			3.6	F	5.5	C	5.1	D+	4.3	D	4.9	D	5.1	D+	4.5	D	5.0	D+	2.2	F
46	71DCKT22264	Phùng Thị Huyền Trang	14/05/2002	9	4			3.7	F	3.9	F	5.0	D+	2.8	F	5.1	D+	2.6	F	4.4	D	7.1	B	6.1	C+
47	71DCKT21037	Vũ Thanh Tú	5/8/2002	9	5			3.0	F	3.9	F	5.7	C	2.5	F	2.9	F	7.9	B	5.6	C	2.5	F	6.1	C+
48	71DCKT22271	An Tuyết Tuyết	27/07/2002	9	0			4.1	D	5.3	D+	5.1	D+	4.7	D	8.3	B+	9.3	A	4.8	D	4.4	D	8.8	A
49	71DCKT22276	Nguyễn Thị Thảo Vân	18/07/2002	9	2			5.2	D+	3.9	F	5.7	C	3.1	F	6.1	C+	8.2	B+	6.6	C+	5.5	C	8.1	B+
50	71DCKT22281	Hoàng Thị Yến	18/08/2002	9	2			3.2	F	6.1	C+	6.4	C+	2.9	F	4.3	D	7.9	B	5.8	C	6.8	C+	7.5	B

Tổng số lượt đăng ký: **Người nhận** **Người nộp**

Ngày: / /